

類別 Các Thể loại	主要業務 Các dịch vụ chủ yếu	聯絡資訊 電話*分機 Thông tin liên lạc Số điện thoại/số máy lẻ
教育類 Về giáo dục	(一) 補助原住民族青少年課業補習費用 Trợ cấp chi phí học thêm cho thanh thiếu niên Dân tộc Nguyên trú (二) 桃園市原住民族清寒獎助金及優秀獎學金 Học bổng và trợ cấp cho Dân tộc Nguyên trú có hoàn cảnh khó khăn tại Thành phố Đào Viên (三) 桃園市原住民族經濟弱勢學子生活津貼 Trợ cấp phí sinh hoạt cho học sinh Dân tộc Nguyên trú có hoàn cảnh khó khăn tại Thành phố Đào Viên (四) 桃園市原住民族弱勢家庭資訊設備補助 Trợ cấp thiết bị công nghệ thông tin cho các gia đình Dân tộc Nguyên trú có hoàn cảnh khó khăn tại Thành phố Đào Viên	3322101*6684-6685
文化類 Về văn hóa	(一) 桃園市政府原住民族語言能力認證測驗獎勵 Chính quyền thành phố Đào Viên trao thưởng cho Dân tộc Nguyên trú có chứng chỉ năng lực ngôn ngữ dân tộc (二) 桃園市政府補助原住民族返鄉參加歲時祭儀交通費 Chính quyền thành phố Đào Viên trợ cấp chi phí đi lại cho Dân tộc Nguyên trú về quê tham gia các nghi lễ văn hóa truyền thống địa phương	3322101*6684-6685
	(三) 原住民族基於傳統文化及祭儀需要獵捕宰殺利用野生動物申請 Các Dân tộc Nguyên trú phải có đơn xin phép săn bắn, giết mổ và sử dụng động vật hoang dã phục vụ nhu cầu văn hóa truyền thống và các nghi lễ.	3322101*6688-6689
社福類 Về phúc lợi xã hội	(一) 補助原住民族長者裝置假牙 Trợ cấp cho người lớn tuổi Dân tộc Nguyên trú để lắp răng giả (二) 原住民意外死亡救助金 Cứu trợ cho Người Dân tộc Nguyên trú tử vong do tai nạn (三) 原住民急難救助 Cứu trợ khẩn cấp cho Người Dân tộc Nguyên trú (四) 原住民族因意外事故之傷亡慰問金 Trợ cấp cho Người Dân tộc Nguyên trú bị thương hoặc tử vong do tai nạn	3322101*6686-6687
住宅類 Về nhà ở	經濟弱勢原住民族建購及修繕住宅補助 Hỗ trợ xây dựng, vay vốn mua nhà và sửa chữa nhà ở cho Người Dân tộc Nguyên trú có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.	3322101*6686-6687
就業類 Về việc làm	(一) 原住民族取得技術士證照獎勵 Chính sách thưởng Người Dân tộc Nguyên trú đạt được chứng chỉ kỹ thuật viên (二) 桃園市原住民族取得大貨車以上職業駕駛執照獎勵 Chính sách thưởng cho Người Dân tộc Nguyên trú tại thành phố Đào Viên lấy bằng lái xe tải hạng nặng trở lên (三) 補助原住民職業訓練及就業考試補習課程費用 Hỗ trợ chi phí khóa học đào tạo nghề và ôn thi tuyển nghề cho Người Dân tộc Nguyên trú	3322101*6686-6687
法律類 Về thông tin pháp luật	原住民族法律及服務費用補助 Trợ cấp chi phí dịch vụ và pháp lý cho Người Dân tộc Nguyên trú	3322101*6686-6687
經濟類	(一) 原住民族綜合發展基金貸款	3322101*6688-

Về kinh tế	Hỗ trợ Người Dân tộc Nguyên trú Vay vốn từ Quỹ Phát triển tổng hợp (二) 原住民機構法人或團體證明書申請 Hỗ trợ xin cấp Giấy chứng nhận pháp nhân cho tổ chức hoặc đoàn thể (三) 桃園市原住民族一站式產業輔導服務站 Hỗ trợ hướng dẫn phát triển ngành nghề “một cửa” dành cho Người Dân tộc Nguyên trú tại thành phố Đào Viên (四) 原住民族部落自主深耕產業發展補助 Hỗ trợ trợ cấp phát triển ngành nghề tự chủ cho cộng đồng Người Dân tộc Nguyên trú	6689
土地類 Về vấn đề đất đai	(一) 原住民申請無償取得原住民保留地所有權 Hỗ trợ đơn xin cấp quyền sở hữu đất bảo lưu miễn phí dành cho Người Dân tộc Nguyên trú (二) 原住民保留地禁伐補償 Hỗ trợ bồi thường cho việc cấm khai thác trên đất bảo lưu dành cho Người Dân tộc Nguyên trú (三) 原住民保留地竹林更新獎勵 Thưởng hỗ trợ khi cải tạo rừng tre trên đất bảo lưu dành cho Người Dân tộc Nguyên trú (四) 原住民保留地獎勵輔導造林 Hỗ trợ hướng dẫn trồng rừng trên đất bảo lưu dành cho Người Dân tộc Nguyên trú (五) 林產物採運申請 Đơn xin cấp phép khai thác và vận chuyển lâm sản	3322101*6688-6689